

Số: 11 /BC-THXP

Xuân Phú, ngày 29 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2023-2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát đặc điểm, tình hình địa phương

Xuân Phú là một xã miền núi nằm về phía Tây Nam của huyện Thọ Xuân, cách trung tâm huyện 20km. Có 17 chi bộ Đảng, có 2 dân tộc Kinh và Mường, trong đó dân tộc Mường chiếm gần 70%. Thu nhập chủ yếu của nhân dân từ sản xuất nông, lâm nghiệp. Xuân Phú thuộc xã miền núi của huyện Thọ Xuân. Trình độ dân trí của dân cư trên địa bàn thấp, nhân dân hiểu biết hạn chế về chương trình GDPT 2018.

Từ một xã khó khăn, trong nhiều năm qua với sự vào cuộc quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chung sức của nhân dân Xuân Phú; Phát huy dân chủ trong nhân dân, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Công cuộc xây dựng nông thôn mới đã mang đến luồng sinh khí mới cho Xuân Phú, mang đến niềm vui cho người dân khi cuộc sống được nâng lên, cả về vật chất lẫn tinh thần. Tiếp tục phát triển về kinh tế, văn hóa xã hội xây dựng xã Xuân Phú ngày càng phát triển.

Đảng ủy chính quyền địa phương Xuân Phú quan tâm đến việc xây dựng và phát triển nhà trường để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh	HS nữ	Dân tộc	HS nghèo	Cận nghèo	Mồ côi	Khuyết tật
1	20	725	355	500	12	20	3	8

- Các điều kiện phục vụ trực tiếp nâng cao chất lượng dạy học. CSVC thiết bị, phương tiện dạy học luôn được quan tâm bổ sung, đầu tư tương đối đảm bảo.
- CSVC - TB: CSVC, khuôn viên nhà trường đảm bảo các tiêu chí “Xanh, sạch, đẹp và an toàn” tạo niềm vui cho CBGV trong công tác dạy và học.
- Thư viện có đủ loại sách báo, tạp chí giáo dục theo quy định. Thư viện đạt thư viện tiên tiến năm 2008. Cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu phục vụ dạy và học.

3. Đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CB, GV, NV: 33 đ/c; nữ 28; Đảng viên: 28

Trình độ chuẩn đạt $31/33 = 93,3\%$;

Tổng số giáo viên trực tiếp đứng lớp: 27/20 lớp. Tỷ lệ: 1,35.

Nhân viên: 03 đ/c ; Hợp đồng: 0

(trong đó Kế toán: 01; Văn thư: 01; Thư viện thiết bị: 01)

Loại hình	Số lượng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Đảng viên	TC LLCT	Hợp đồng H
				TS	ĐH	CD	TC			
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	1	1	0
PHT	2	2	0	0	2	0	0	2	2	0
GV Văn hóa	19	19	6	0	19	1	0	18	0	0
GV Âm nhạc	2	1	0	0	2	0	0	0	0	0
GV Thể dục	2	1	0	0	2	0	0	3	1	0
GV T.Anh	2	2	0	0	2	0	0	2	0	0
GV Tin học	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0
GV MT	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0
TBTV	1	1	0	0	1	0	0	1	0	0
Kế toán	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0
Văn thư	1	1	0	0	0	1	0	1	0	0
Tổng	33	28	6	0	32	2	0	28	4	0

II. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong các cơ sở giáo dục;

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, nâng cao kiến thức, rèn kỹ năng sống và thu hút học sinh tham gia để tránh xa các hoạt động tiêu cực ảnh hưởng xấu đến học sinh.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; nắm bắt tình hình, diễn biến tâm lý của học sinh, có biện pháp ngăn chặn, giáo dục kịp thời đối với biểu hiện dẫn đến bạo lực đối với học sinh;

Tổ chức các hoạt động gắn kết, bồi đắp tình cảm bạn bè của học sinh cùng lớp, cùng trường.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a, Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch Giáo dục theo công văn 2345 của Bộ Giáo dục. Từ cá nhân đến tổ khối và nhà trường thực hiện đúng theo quy trình.

Nhà trường Tổ chức tuyên truyền, triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh, của địa phương đến đội ngũ, cán bộ, giáo viên trong ngành đảm bảo đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.

Các căn cứ để thực hiện xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 2593/SGDDĐT-GDTH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.

Căn cứ Công văn số 134/PGDĐT-GDTH ngày 28/8/2023 của PGD&ĐT Thọ Xuân về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024.

b, Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

**) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4*

Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chức dạy học theo công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn. Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học.

**) Đối với lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Tổ chức dạy học bổ sung kiến thức, kỹ năng để HS lớp 5 đáp ứng được việc học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018: các trường thực hiện theo hướng dẫn

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

***Kết quả như sau:**

Về Giáo viên: + Nhà trường có 8 GV đề nghị công nhận CSTĐ cấp cơ sở.

+ SKKN đạt giải cấp Huyện: 5 (3 loại B; 2 loại C).

+ GV có nhiều HSG: cô Phan Thị Hà, cô Nguyễn Thị Minh; Cô Nguyễn Thị Hoa; Cô Lương Thị Hương; Thầy Vi Văn Ngân; Thầy Đào Trọng Hòa

Về học sinh: **Kết quả chất lượng giáo dục mũi nhọn cụ thể như sau**

Kết quả: Thành tích mũi nhọn

Cấp Tỉnh: Có 25 giải (1 giải nhất Bóng đá; 22 giải 3 Aerobic; 2 Giải KK Phòng chống bạo lực học đường)

Học sinh: Cấp Huyện: Đạt: 71 giải: Trong đó: 2 giải nhất; 30 giải nhì; 10 giải ba; 29 giải KK (Giải CLB Toán+TV+T.Anh; Aerobic; Phòng chống bạo lực học đường).

Câu lạc bộ cấp trường: 264 giải trong đó: 21 giải nhất; 54 giải nhì; 68 giải ba; 121 giải KK.

Kết quả chất lượng đại trà

Nhà trường đã có $710/725=99.03\%$ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (Có 8 hs khuyết tật không đánh giá). Có 7 HS cần rèn lại trong hè.

Chất lượng $725/725$ HS = 100 %

Năng lực $710/725$ HS = 99,03 %

Khen thưởng: có 183 HS = 25,2 % học sinh hoàn thành xuất sắc trong học tập và rèn luyện; 185 HS = 25,5 % HS được đề nghị khen vượt trội 1 mặt.

+ $168/168 = 100\%$ HS hoàn thành chương trình Tiểu học.

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- Nhà trường đã triển khai, thực hiện chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 2, 3,4 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT. Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với HS lớp 5.

- Nhà trường bố trí dạy tiếng Anh 4 tiết/ tuần đối với lớp 3; lớp 4; 2 tiết/ tuần đối với lớp 2 và lớp 5; dạy tin học đối với lớp 3; 4; 5:

** Đối với lớp 1 và lớp 2*

Khối 2, số lớp học tiếng Anh: 4, số HS: 138 em

** Đối với lớp 3 và lớp 4*

Khối 3, số lớp học tiếng Anh: 4, số HS: 153

Khối 4, số lớp học tiếng Anh: 4, số HS: 146

** Đối với lớp 5*

Khối 5, số lớp học tiếng Anh: 5, số HS: 168

- + Thực hiện dạy học theo đúng nội dung chương trình quy định.
- + Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kì cần có đủ cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo quy định.
- + HS có năng khiếu đã được lựa chọn và bồi dưỡng nâng cao để tạo điều kiện cho các em có khả năng phát triển.
- + Giáo viên dạy môn Tiếng Anh luôn được tạo điều kiện tự học, tự bồi dưỡng về phương pháp dạy học Tiếng Anh tiểu học
- + Tuyên truyền để phụ huynh và học sinh hiểu được vai trò của môn Tiếng Anh, Tin học
- + Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học cần thiết như máy chiếu, và đồ dùng dạy học.
- + Hàng năm nhà trường có tổ chức Câu lạc bộ Em yêu thích Tiếng Anh và đạt kết quả tốt ở mỗi kỳ giao lưu.

* Về Câu Lạc Bộ giao tiếp Tiếng Anh:

- Tổ chức CLB dưới hình thức mỗi chủ đề một buổi. Trong các buổi sinh hoạt sẽ tổ chức phong phú nội dung, trò chơi, hát, theo nội dung chủ đề bài học để học sinh vừa ôn tập lại kiến thức cũ vừa có thể tham gia giao lưu vui chơi.
- Hàng năm nhà trường duy trì tổ chức giao lưu Tiếng Anh cho HS toàn trường để các em được làm quen với việc giao tiếp Tiếng Anh đồng thời bồi dưỡng cho HS năng khiếu tham gia giao lưu CLB cấp huyện.

Kết quả: Giao lưu CLB cấp trường: 25 giải (2 Nhất, 4 Nhì, 10 Ba, 9 KK)

Giao lưu CLB cấp huyện: 10 giải (3 Nhì, 1 Ba, 6 KK)

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020 của Bộ GDĐT.
- Nhà trường đã sắp xếp các khối lớp 3, 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học và Công nghệ trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho HS lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Chuẩn bị đủ hệ thống 53 máy tính và màn hình thông minh đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Nhà trường tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập mạch nội dung “Địa phương em” thực hiện như các mạch nội dung khác trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 về việc Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 cấp tiểu học. Nhà trường triển khai thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH.

- Việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 909/BGDĐT- GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các khối xây dựng Kế hoạch bài dạy lồng ghép giáo dục STEM vào trong các bài học, môn học, hoạt động giáo dục trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Mỗi GV văn hóa thực dạy 1 bài học Stem/1 kỳ, 2 bài học/ 1 năm học.

- Tổ chức, kiểm tra các tiết dạy có nội dung STEM để kịp thời tư vấn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và có biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Đã tổ chức ngày hội STEM hiệu quả, bổ ích, phù hợp với điều kiện của nhà trường 1 lần cuối học kỳ 1.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Với mong muốn nâng cao chất lượng dạy học, ngay từ đầu năm học, tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch các chuyên đề dạy học nhằm vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4.

- Trong tiết học, các hình thức dạy học như tổ chức các trò chơi học tập, hoạt động nhóm; các kỹ thuật dạy học tích cực... được vận dụng một cách linh hoạt để học sinh được hoạt động nhiều hơn, kích thích óc sáng tạo, tư duy nhanh nhạy của HS. Bên cạnh đó, các em còn được phát triển ngôn ngữ thông qua việc trao đổi nhóm, mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình với bạn. Thông qua hoạt động chia sẻ bài trước lớp cũng giúp các em tự tin thể hiện ý kiến của mình, tự tin đánh giá mình, đánh giá bạn, qua đó phát triển thêm năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh từ lớp đến lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình GDPT 2018; Tiếp tục tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT..

- Thực hiện đổi mới công tác Khảo sát - Đánh giá chất lượng HS: Khảo sát thực tế trên lớp học (qua bảng con); khảo sát qua bài kiểm tra hàng tháng hàng kì (qua giấy kiểm tra).

- Kiểm tra vở ghi của HS hàng tháng.

Đánh giá chất lượng - hiệu quả làm việc của từng GV, chất lượng học sinh của từng lớp

- Thăng thấn, nghiêm túc trong đánh giá chất lượng, bàn giao chất lượng học sinh.

- Tổ chức nghiêm túc bàn giao chất lượng dạy học: Bàn giao chất lượng cho GV nhận lớp từ cuối năm học trước, khảo sát đánh giá chất lượng từng môn học cuối năm học. Kết quả khảo sát hàng tháng để nhắc nhở GV bộ môn phát huy những ưu điểm và khắc phục kịp thời những tồn tại trong dạy học. Đồng thời lựa chọn ra những HS xuất sắc, tiêu biểu (vượt trội) đề nghị khen thưởng.

- Tăng cường giáo dục thể chất, Thể dục, Hát nhạc, Mĩ thuật trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

III. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên và nhân dân trong địa bàn về công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Nhà trường thực hiện công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với UBND xã kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học. Chỉ đạo công tác rà soát, điều tra trẻ ở địa phương kịp thời và chính xác. Nắm vững các số liệu phổ cập để kịp thời huy động trẻ đến trường đúng thời gian.

- Tổ chức tuyển sinh học sinh lớp 1: Nhà trường nắm vững số trẻ sinh năm 2017 trong diện tuyển sinh ra lớp 1. Tuyên truyền, vận động cha mẹ HS đưa con ra lớp đủ chỉ tiêu; biên chế xếp lớp vào 3 theo đúng quy định.

-Thực hiện công tác rà soát,cập nhật chính xác số liệu vào phần mềm phổ cập trên phần mềm trực tuyến : pcgd.moet.gov.vn. Hoàn chỉnh các loại hồ sơ, báo cáo kịp thời theo quy định.

- Quản lý nắm vững tình hình học sinh, quan tâm hỗ trợ kiến thức kịp thời cho đối tượng HS chưa đạt chuẩn xuyên, kịp thời. Mọi nền nếp HS đã được đảm bảo tốt.

Tỉ lệ HS đi học đều đạt 100% . Công tác duy trì sĩ số: $725/725= 100 \%$

Số HS lớp 1 ra lớp đạt 100 % theo kế hoạch.

Tỉ lệ ĐĐT bình quân của 5 độ tuổi đang học tại trường là: 99,6 %.

Trường đã được kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCĐĐT mức độ 3.

b)Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường ra Quyết định thành lập Hội đồng TĐG, xây dựng kế hoạch một cách cụ thể và phân công CB, GV, NV phụ trách rõ ràng, thường xuyên kiểm tra tốc độ và khối lượng công việc theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tập chung chỉ đạo các nhóm tự đánh giá được phân công phụ trách tiêu chuẩn làm tốt công tác thu thập minh chứng.

- Chỉ đạo trưởng các nhóm nghiên cứu kỹ nội hàm của minh chứng, xử lý minh chứng và viết phiếu đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn.

- Cán bộ phụ trách công tác tự đánh giá kiểm tra trực tiếp cùng GV phụ trách tiêu chuẩn chia sẻ để thống nhất nội hàm tiêu chí và lấy minh chứng.

- BGH nhà trường chủ động, tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường: Hoàn thành xây mới 6 phòng học và CSVC đủ cho các phòng học, phòng chức năng, 2 khu vệ sinh, sửa nhà đa năng. Làm mới hệ thống bảng biểu đáp ứng đủ tiêu chí CSVC.

+ Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, cấp độ 3 tháng 12 năm 2023.

2.Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Nhà trường tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư

số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch soạn giảng cho trẻ khuyết tật học hòa nhập theo đúng thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Toàn trường có 6 học sinh khuyết tật học hòa nhập biên chế vào các lớp 1B; 3B; 3C; 3D; 4D; 5C,5D. Các em được tạo điều kiện học tập hòa nhập và đảm bảo mọi quyền lợi quy định.

IV.CỦNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a)Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- BGH luôn quan tâm và nắm vững trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng đ/c CB, GV, NV. Phân công sắp xếp phù hợp, công khai trước tập thể sư phạm.

- 100% CBGV, NV đều sẵn sàng nhận các nhiệm vụ được giao từ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chức. Đã triển khai kế hoạch cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao.Tinh thần đoàn kết trách nhiệm của cả tập thể được phát huy tốt, nhiều đ/c đã luôn cố gắng hết mình vì tập thể, không ngại khó,...tham gia việc nào cũng tốt, có trách nhiệm.

- Luôn quan tâm sát sao đến đội ngũ về mọi mặt: tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, trình độ đào tạo, trình độ tay nghề, điều kiện gia đình,...Đánh giá phân loại đội ngũ về tư tưởng, đạo đức, tác phong; đã xác định nhiệm vụ, giải pháp cần làm, cần tác động đến từng đ/c trong từng tuần, từng tháng, năm học. Những đồng chí cần quan tâm phối hợp giáo dục đã có kế hoạch phối hợp với các phó hiệu trưởng, với các tổ chức cùng giáo dục, giúp đỡ để những đồng chí yếu tiến bộ kịp thời.

- Luôn tạo mọi điều kiện xây dựng, phát huy tinh thần phê và tự phê trong từng đồng chí. Phát hiện góp ý và phê bình những biểu hiện chưa tốt về đạo đức, lối sống.Từ đó đã tạo điều kiện cho từng đ/c phấn đấu, phát triển về nghiệp vụ và chuyên môn.

b)Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giá

- Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm về PPDH, nội dung dạy học khó, vướng mắc, chưa hiệu quả của những năm học trước qua các buổi sinh hoạt chuyên môn (tổ chức thảo luận, trao đổi về sách giáo khoa và bài dạy, xây dựng mẫu bài soạn và các tiết dạy, tổ chức kiến tập rút kinh nghiệm đồng thời giúp nhau thực hiện tốt việc soạn, giảng ở các lớp tổ chức dạy và soạn bài theo giáo án điện tử); thăm lớp, dự giờ, kiến thực tập. Đặc biệt quan tâm đến việc dự giờ góp ý giờ dạy cho giáo viên lớp 1, 2; 3; 4 theo chương trình GDPT 2018.

- Định hướng giúp GV nắm vững nội dung kiến thức và PPDH của từng môn học, từng bài dạy, từng đơn vị kiến thức. Vị trí của bài dạy, của đơn vị kiến thức đó trong

toàn bộ chương trình. Xác định được vị trí của từng tiết dạy. Làm chủ được nội dung kiến thức của từng bài dạy. Đặc biệt GV phải hiểu đúng đổi mới PPDH với mục đích là giúp học sinh "Vui học, thích học, biết cách học và mọi học sinh đều được học".

- Xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng hiệu quả hoạt động của từng câu lạc bộ.

- Chất lượng giảng dạy của GV được nâng cao hơn, công tác đổi mới phương pháp dạy học được mọi GV thi đua thực hiện và đã đi vào chiều sâu trong từng giờ dạy.

Phong trào thi đua dạy tốt, triển khai các chuyên đề đổi mới PPDH đã được duy trì và phát triển tốt, có những đ/c đã có nhiều tiết dạy xuất sắc được đồng nghiệp đánh giá cao.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý chuyên môn và bồi dưỡng giáo viên. Phát động GV nối mạng, đến nay trường có trên 100 % giáo viên có máy tính kết nối mạng. Triển khai công văn báo cáo qua mạng đã giảm nhẹ công tác hội họp. Sử dụng tin học trong công tác quản lý, công tác giảng dạy, công tác tài chính, văn thư lưu trữ đã có nhiều đổi mới hơn. Trình độ sử dụng tin học của CBGV, NV tốt.

- Đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; kết quả tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "trường học kết nối"; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học; các giải pháp thực hiện có hiệu quả.

Kết quả:

- Đã triển khai được các chuyên đề tại trường, các chuyên đề các cấp yêu cầu.

- Tỷ lệ CB, GV, NV đạt chuẩn $31/33 = 93.4\%$.

- Tư tưởng, tác phong: Tốt: 33 đ/c. Khá: 0 đ/c. TB: 0

- Có 5 bản SKKN nộp dự thi cấp huyện đạt loại : 3 Loại B, 2 Loại C

- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ viên chức cuối năm học:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6 đ/c

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26 đ/c.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01 đ/c.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đ/c.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Cơ sở vật chất trường, lớp, phòng học và phòng chức năng, công trình phụ trợ.

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định.

+ Về cơ sở vật chất: Nhà trường có đủ cơ sở phòng học cho mỗi lớp/phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế GV, HS, bảng lớp, tủ đựng tài liệu, Ti vi, đồ dùng của GV và HS, có đủ ánh sáng, quạt mát, bảng biển trang trí. Ngoài ra nhà trường còn có các phòng chức năng: Thư viện, thiết bị, truyền thống và hoạt động Đội, Y tế, dạy Mĩ thuật, Âm nhạc. Có phòng máy tính, tất cả các phòng học được kết nối internet; wi-fi khu hành chính,

thư viện, phòng đọc giáo viên và học sinh để tra cứu thông tin trên mạng.

- Nhà trường đã huy động sức mạnh tập thể của CBGV, HS trồng hoa, cây cảnh trên sân trường. Tập thể CBGV, NV, HS nhà trường đã luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh các công trình cộng đồng. Trung bình mỗi tháng CBGV, NV và HS tham gia lao động vệ sinh công ích 1 lần. Trường luôn đảm bảo các tiêu chí ” An toàn – sạch – đẹp- xanh mát” trong từng buổi làm việc.

- Giao khoán CSVC cho CBGV, NV và HS của từng phòng, gắn trách nhiệm với việc bảo quản. Cập nhật, kiểm kê thường xuyên CSVC hư hỏng kịp thời nhắc nhở GV, HS và đưa tiêu chí bảo quản CSVC vào đánh giá CBGV, HS các lớp. Mọi thành viên trong nhà trường đều có trách nhiệm bảo vệ CSVC thiết bị, hạn chế tối đa trường hợp vẽ bậy lên tường, bàn ghế, ngồi lên bàn, làm hỏng, mất mát CSVC- thiết bị.

- Từ tình hình CSVC nhà trường, BGH đã xây dựng kế hoạch tham mưu để sửa chữa, nâng cấp và mua sắm mới phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương: Nhà trường đã đưa vào sử dụng 6 phòng học mới và các hạng mục phục vụ Chuẩn mức độ 2.

*Về sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

- Thư viện nhà trường có tủ sách giáo khoa dùng chung, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách giáo khoa để học tập. Bảo đảm 100% học sinh ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

- Giáo viên luôn quan tâm hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hằng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường đồng thời tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp, chỉ mang một số loại sách vở cần thiết về nhà làm bài tập buổi tối.

* Về thiết bị dạy học.

Nhà trường đã rà soát thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thiết bị dạy học lớp 5. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh làm một số đồ dùng dạy học đơn giản. Đầu tư tivi và máy chiếu hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học qua giáo án điện tử.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 được công nhận tháng 12 năm 2023

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo các bộ phận rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 5 năm học 2024-2025:

- Dự kiến phân công giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024- 2025.
- Phân công dự kiến GV đi tập huấn về chương trình, SGK lớp 5.
- Chỉ đạo giáo viên tự nghiên cứu SGK lớp 5.
- Tổ chức cho CB, GV toàn trường nghiên cứu SGK lớp 5.
- Tổ chức cho các tổ nghiên cứu và đề xuất lựa chọn SGK lớp 5 cho năm học 2024-2025 thực hiện một cách khách quan, vô tư.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 của Bộ GDĐT; tổ chức các hoạt động thư viện trường tiểu học nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh.
- Nâng cao nhận thức, năng lực chỉ đạo, tổ chức, quản lý thư viện trường học của cán bộ thư viện, sắp xếp, bố trí và quản lý cán bộ làm công tác thư viện theo đúng chức năng phân hành theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022, nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển thư viện trường học phục vụ việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hoạt động thư viện; quản lý chặt chẽ, đảm bảo vốn tài liệu và các tài sản thư viện; huy động và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, quỹ thư viện theo đúng nguyên tắc quy định
- Cán bộ thư viện trường học được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các thư viện trường học tiên tiến, trau dồi các kỹ năng nắm bắt tâm sinh lý lứa tuổi, thuyết phục và định hướng đọc, kể chuyện.
- Hoạt động tiết đọc tại thư viện bảo đảm tối thiểu số tiết theo quy định, nội dung do Hiệu trưởng nhà trường quy định phù hợp với chương trình giáo dục (Cán bộ thư viện: Tối thiểu 2 tiết/1 lớp/1 học kỳ; Giáo viên: tối thiểu 1 tiết/học kỳ/môn hoặc liên môn)
- Bảo đảm tỷ lệ 100% giáo viên và tối thiểu 80% học sinh toàn trường đọc sách tại thư viện và mượn sách về nhà hằng năm.
- Tài liệu thư viện trường học cần được bổ sung thêm các loại hình sách, báo, tạp chí phục vụ mục đích đọc giải trí cho học sinh bởi đây là một trong những kênh tài liệu thu hút sự quan tâm của nhiều em.
- Thư viện phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, hội như hội cha mẹ học sinh, liên chi đội, các thầy cô giáo trong nhà trường trong công tác xã hội hóa thư viện. Công tác xã hội hóa thư viện trường học cần được thực hiện và triển khai dưới nhiều góc độ.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại: mua sắm đủ 1 lớp/ 1 ti vi 55 inch

kết nối wifi để phục vụ dạy và học trên lớp (100% lớp học có tivi): 100% giáo viên biết khai thác thông tin trên ti vi để giảng dạy.

- Cán bộ, giáo viên trang bị máy tính, điện thoại thông minh, tổ chức tập huấn hướng dẫn giáo viên tìm kiếm thông tin trên các trang mạng để phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồng thời hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên cài và sử dụng các phần mềm dạy học, các hình thức dạy học trên phần mềm Microsoft Teams và Zalo,...: 100% giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến và các hình thức dạy học khác.

- CB,GV,NV nhận thức đầy đủ việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào trong công việc và sinh hoạt. CB,GV,NV đã ứng dụng mạnh mẽ CNTT nhằm nâng cao hiệu suất công việc cũng như nâng cao đời sống tinh thần cho CB,GV,NV.

- Đã thực hiện ứng dụng yếu tố CNTT và chuyển đổi vào trong tất cả các hoạt động của nhà trường từ quản lý đến dạy học của giáo viên, công việc của nhân viên; Sử dụng hiệu quả các phần mềm edu, CSDL ngành, thực hiện ký số học bạ lớp 1, ký số duyệt giáo án trên phần mềm VNPT SmartCA

- Thực hiện mô hình trường học, lớp học thông minh và áp dụng thực hiện theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

- Đã triển khai tuyên truyền và thực hiện kỹ năng công dân số vào giảng dạy

V.TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường luôn rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa đã ban hành, hệ thống hóa các quy định về huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục theo từng lĩnh vực và nhóm vấn đề cụ thể; phát hiện những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn và còn thiếu; đề xuất hướng chỉnh sửa, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp; kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa và có liên quan.

- Bảo đảm đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch; không phân biệt trong nhà trường, để CB, GV,NV được hưởng mọi quyền lợi từ các chính sách phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước.

- Tham mưu với UBND huyện, PGD&ĐT đề nghị được bố trí thêm GV/VH cho nhà trường đảm bảo tỉ lệ 1,5GV/ lớp.

VI. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

- Nhà trường lập gmail, zalo nội bộ, trang fanpage facebook để truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng công tác truyền thông chính sách từ khi hoạch định chủ trương, xây dựng, hoàn thiện ban hành và thực thi chính sách.

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024 của đất nước, của địa phương. Kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013.

- Tiếp tục truyền thông kết quả nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục; đổi mới nội dung, hình thức các cuộc thi, hội thi theo hướng tự nguyện, giảm áp lực, tăng cường tổ chức các dân chơi trí tuệ, các cuộc giao lưu giúp học sinh phát triển sở trường, năng lực cá nhân và tăng hứng thú học tập tạo động lực cho giáo viên nâng cao chất lượng chuyên môn; kết quả giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...

- Thông tin về quá trình ban hành sách giáo khoa; lựa chọn sách và kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 5. Công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên, công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

VII.ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.Thuận lợi và khó khăn

*** Thuận lợi:**

Về đội ngũ: - Đội ngũ CB, GV, NV có tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Tỷ lệ LĐTĐ hàng năm đạt 100 %. Có nhiều GV đã đạt GVG cấp huyện, tỉnh; có những đồng chí đã đóng góp nhiều thành tích trong công tác BDHS năng khiếu, chất lượng đại trà của nhà trường.

- Có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 97,1%; CBQL, GV có nghiệp vụ quản lý, chuyên môn vững vàng.

- Đội ngũ GV giỏi, GV cốt cán được thường xuyên bồi dưỡng theo hình thức dự giờ thực tập, kiến tập và hội thảo chuyên môn hàng tháng.

- Ban giám hiệu có phẩm chất tốt, có năng lực quản lý, có sự thống nhất cao trong chỉ đạo. Đánh giá chính xác được năng lực từng GV để phân công giúp đỡ phù hợp.

Về Học sinh:

- 100% các em có đủ đồ dùng học tập, sách giáo khoa.

- Trang phục của HS đã được gia đình quan tâm, học sinh đã giữ gìn tốt vệ sinh cá nhân.

- Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng HS mũi nhọn đã được nâng lên.

- Đa đa số học sinh ngoan, thực hiện tốt các quy định nề nếp ở trường. HS rất yêu thích tham gia các hoạt động tập thể khi được nhà trường tổ chức.

*** Khó khăn:**

- Một số đ/c CB,GV ở xa trường nên việc đi lại còn gặp nhiều vất vả

- Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của một vài đ/c chưa thường xuyên. Việc sử dụng tin học chậm, nắm bắt thông tin chưa kịp thời.

- Kiến thức kỹ năng cơ bản của các môn học của 1 số học sinh chưa thực sự bền vững

2.Nguyên nhân và giải pháp

***) Nguyên nhân**

- Có GV ở xa trường (khoảng cách từ nhà đến trường 9- 10 km, có giáo viên nhà xa

nhất cách trường 40km).

- Tỷ lệ HS dân tộc cao, còn nhiều gia đình khó khăn, gửi con đi làm ăn xa nên chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục.

- Sĩ số học sinh/lớp đông (40 em/ lớp1) nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giáo dục.

***) Giải pháp**

- Tiếp tục bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

+ Động viên mỗi cán bộ giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng (chuyên đề, qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng và đọc tài liệu...)

+ Cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ, tiếp thu tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tự giác dự giờ, tăng cường thao giảng, tăng cường tự kiểm tra rút kinh nghiệm qua sinh hoạt chuyên môn, thăm lớp, dự giờ, kiến thực tập.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để đổi mới PPDH. Khuyến khích GV soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Triển khai xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, tiến tới có các bài tập mô phỏng, tự kiểm tra và hướng dẫn hoàn thiện tri thức, kỹ năng cho học sinh.

+ Triển khai hợp lý giáo dục STEM trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường: Sinh hoạt chuyên môn, Hoạt động STEM, tiết học STEM phát sáng tạo trong HS.

+ Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng CT GDPT 2018 nhằm tạo môi trường để GV, NG, CBQL luôn học hỏi lẫn nhau, trau dồi chuyên môn và nâng cao ý thức. Lấy kinh nghiệm để triển khai các lớp tiếp theo thông qua các hoạt động như: tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục về đổi mới dạy học theo tiếp cận năng lực, về phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học...

- Đổi mới trong việc tổ chức các hoạt động dạy học.

Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Nhà trường đã triển khai việc giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ học tập cho học sinh. Đồng thời giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Chào cờ đầu tuần, khai giảng, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt Đội, Vui Tết trung thu, Xuân ấm yêu thương, giao lưu Rung chuông vàng tìm hiểu về Tư tưởng đạo đức phong cách

Hồ Chí Minh và lịch sử văn hóa địa phương Thọ Xuân – Thanh Hóa, giao lưu văn nghệ Thấp sáng ước mơ với Trung tâm giáo dục dạy nghề nhân đạo cho trẻ em tàn tật Việt Nam. Các hiện tượng HS vi phạm nội quy, quy định của nhà trường như: đi học chậm, nghỉ học vô lý do, chơi các trò chơi nguy hiểm, trêu đùa bạn, chưa nghiêm túc khi tham gia giao thông,... đã được BGH nhà trường, GVCN thường xuyên nhắc nhở.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh Tiểu học. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Thường xuyên tuyên truyền giáo dục theo dõi, nhắc nhở HS ý thức tự quản. Giáo dục HS thực hiện đúng Luật giao thông đường bộ, phòng chống ma túy-HIV/AIDS, phòng chống đuối nước, phòng chống các dịch bệnh.

- ***Xây dựng và duy trì, phát huy các nguồn lực, XHH giáo dục.***

+ Tiếp tục phối hợp với các Đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức về nội dung và tầm quan trọng của công tác xã hội hóa giáo dục. Nâng cao tình cảm và trách nhiệm của cá nhân, gia đình và tổ chức xã hội đối với sự phát triển giáo dục. Từ đó phụ huynh nâng cao ý thức trách nhiệm hơn nữa, đầu tư về thời gian tạo điều kiện thiết yếu phục vụ học tập rèn luyện của con em.

+ Phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội giúp học sinh tự học, tự rèn luyện, biết phòng chống các tệ nạn xã hội tại địa phương.

+ Tham mưu Hội phụ huynh, Hội khuyến học hoạt động hiệu quả ngày càng cao.

- ***Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học:***

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác truyền thông về giáo dục giúp cho mọi người cùng hiểu về chức năng, nhiệm vụ cũng như những yêu cầu đổi mới trong giáo dục. Từ đó có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng Giáo dục.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác quản lý nhà trường cần được chú trọng; chủ động phát hiện vấn đề nảy sinh để có giải pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả; bám sát thực tiễn hoạt động; để xác định, điều chỉnh một số nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp trong quá trình triển khai. Kết hợp hợp lý giữa giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

- Quan tâm, bồi dưỡng công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Chủ động, tích cực tự học và tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và tận tụy với nghề, thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào dạy học

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Những nhiệm vụ trọng tâm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. XD nhà trường đạt các tiêu chí “ Chất lượng cao về trí dục, chuẩn mực về nền nếp kỉ cương, thân thiện trong ứng xử, sáng tạo nhiệt tình trong công việc, nghiêm túc trong thi cử, an toàn và đẹp về CSVC”. Trong đó đặc biệt coi trọng công tác BDHS chưa hoàn thành kiến thức bộ môn đạt chuẩn vững chắc, chăm lo tổ chức các Câu lạc bộ học tập, rèn luyện phát triển các năng lực và phẩm chất cho HS. Tiếp tục XD nền nếp kỉ cương, duy trì phát triển quy mô giáo dục; tăng cường XD môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, phát huy vai trò tích cực của mọi HS. Tiếp tục triển khai công nghệ thông tin trong dạy học.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu.

* Học sinh:

Khối	Số lớp	Số HS	HS lưu ban	Khuyết tật
Lớp 1	4	160	0	0
Lớp 2	3	120	0	1
Lớp 3	4	138	0	0
Lớp 4	4	153	0	3
Lớp 5	4	146	0	1
Tổng	19	717	0	5

- 100% học sinh có ý thức tự quản tốt, HS được giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh giáo dục ATGT, giáo dục pháp luật;

-100% HS có ý thức tự giác thực hiện các nội quy của nhà trường, không bỏ học, nghỉ học phải xin phép và nghỉ không quá số buổi quy định; thực hiện nghiêm túc có hiệu quả phong trào XD trường học thân thiện; xếp loại hạnh kiểm cuối năm đạt: 100% thực hiện đầy đủ.

-Thực hiện chương trình:

+ 100% số lớp học 10 buổi/tuần

+ 100% hoàn thành chương trình Tiểu học

- Trường có 15 lớp từ lớp 2 đến lớp 5 được học Tiếng Anh.

- 12 lớp khối 3,4,5 được học Tin học

- HS tham gia các kỳ thi giữ vững và phát huy chất lượng.

- 100% CBGV, NV có tư tưởng đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm trong mọi công việc của nhà trường cũng như của các tổ chức khác. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công của tổ chức. Nâng tỉ lệ CBGV đạt trình độ trên chuẩn 100%. Hồ sơ tốt 80%. Khá 20%.

- 100% GV dạy đúng, đủ chương trình, không tự cắt xén, dồn ép chương trình. Dạy đủ chương trình học tăng giờ cho từng đối tượng HS...

- 100% CBGV tham gia nghiên cứu đúc rút kinh nghiệm trong công tác. Có 3- 5 bản SKKN cấp huyện; Có 1-2 bản SKKN cấp Sở.

- 100% CBGV, NV sử dụng được chương trình tin học. Mỗi GV dự thao giảng

và kiến tập từ 2 đến 3 tiết trong năm học.

* Xây dựng CSVC: Củng cố CSVC đáp ứng đủ nhu cầu. Tham mưu lãnh đạo địa phương rải cỏ nhân tạo cho sân bóng đá sau dãy nhà C; Tu bổ, sửa chữa đường điện...

IX.ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với phòng Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục quan tâm giúp đỡ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

2. Đối với lãnh đạo địa phương:

Tiếp tục quan tâm đầu tư CSVC: Làm cỏ nhân tạo sân bóng đá mi ni sau dãy nhà C

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Thọ Xuân (để b/c)
- ĐU-HĐND-UBND xã (để b/c).
- CB, GV, NV nhà trường (để kiểm điểm rút kinh nghiệm).
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Oanh

Phụ lục II**KẾT QUẢ CÁC MÔN HỌC VÀ NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH****Năm học 2023 - 2024***(Kèm theo Công văn số 108/PGDDĐT ngày 24/5/2024 của Phòng GDĐT)***1. Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4**

a) Kết quả các môn học

Kết quả đánh giá	Tiếng Việt		Toán		Tự nhiên và Xã hội		Tiếng Anh		Tin học	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Hoàn thành tốt	283	50.81	311	55.83	217	52.80	239	54.69	150	50.17
Hoàn thành	267	47.94	239	42.91	192	46.72	198	45.31	149	49.83
Chưa hoàn thành	7	1.26	7	1.26	2	0.49	0	0.00	0	0.00

b) Kết quả về năng lực, phẩm chất

Kết quả đánh giá		Tùng năng lực, phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Năng lực chung	Tự chủ và tự học	305	54.76	246	44.17	6	1.08
		Giao tiếp và hợp tác	305	54.76	247	44.34	5	0.90
Năng lực		GQVĐ&ST	305	54.76	245	43.99	7	1.26
	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	305	54.76	248	44.52	4	0.72
		Tính toán	305	54.76	246	44.17	6	1.08
		Khoa học	305	54.76	248	44.52	4	0.72
		Thẩm mỹ	305	54.76	248	44.52	4	0.72
		Thể chất	305	54.76	248	44.52	4	0.72
Phẩm chất		Yêu nước	305	54.76	248	44.52	4	0.72
		Nhân ái	305	54.76	248	44.52	4	0.72
		Chăm chỉ	305	54.76	247	44.34	5	0.90
		Trung thực	305	54.76	248	44.52	4	0.72
		Trách nhiệm	305	54.76	248	44.52	4	0.72

1. Đối với lớp 5

a) Kết quả các môn học

Kết quả đánh giá	Tiếng Việt		Toán		Khoa học		Lịch sử và Địa lí		Tiếng Anh		Tin học	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Hoàn thành tốt	82	48.81	106	63.10	122	72.62	119	70.83	58	34.52	50	29.76
Hoàn thành	86	51.19	62	36.90	46	27.38	49	29.17	110	65.48	118	70.24
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

b) Kết quả về năng lực, phẩm chất

Kết quả đánh giá	Từng năng lực, phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Về năng lực	Tự phục vụ, tự quản	113	67.26	55	32.74	0	0
	Hợp tác	113	67.26	55	32.74	0	0
	Tự học & GQVĐ	113	67.26	55	32.74	0	0
Về phẩm chất	Chăm học, chăm làm	113	67.26	55	32.74	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	113	67.26	55	32.74	0	0
	Trung thực, kỷ luật	113	67.26	55	32.74	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	113	67.26	55	32.74	0	0

